TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG **Bản án số: 80/2020/HS-ST** **Ngày 04 tháng 9 năm 2020**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Phong Phú, sinh năm 1993 tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số 126/7, đường H, khóm A, phường Đ, thành phố X; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thành N và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; có 02 anh em, bị cáo thứ 02;

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong quyết định.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Thanh P1, sinh năm 1983 (có mặt)

+ Nơi cư trú: Số 126/7, khóm A, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Ngọc Tú E, sinh năm 1988. (vắng mặt)

+ Nơi cư trú: Khóm K5, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Thái N, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 201/4, đường H, khóm Đ2, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

+ Ông Đoàn Việt A, sinh năm 1984.(có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã K, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2020, Trương Phong P đến nhà Phan Thanh P (anh cùng mẹ khác cha với Phú) tại tổ 4, ấp B, xã K, thành phố X, để xin tiền. Đến đây, P thấy nhà anh P1 không khóa cửa, chỉ khóa cửa rào, trước sân có dựng chiếc xe mô tô biển số 67B1 – 229.55 nhưng không rút chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, P trèo qua hàng rào nhà P1 lấy chìa khóa mở cửa rào lấy trộm xe mô tô 67B1-229.55 điều khiển đến ngã ba giao nhau giữa đường H và đường N, phường H thành phố X thì gặp Huỳnh Ngọc Tú E là bạn của P đang đi bộ. Tại đây, P nói dối với Tú E xe mô tô 67B1-229.55 là của P và nhờ Tú E đem cầm. Tưởng thật nên Tú E điều khiển xe mô tô 67B1-229.55 đến tiệm cầm đồ tại khu vực phường M nhưng không được do xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, Tú E mượn 2.500.000đồng của Tô Phát T đưa cho P nhưng không nói cho P biết việc này nên P trả công cho Tú E 200.000đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi chơi game hết số tiền trên P gọi điện thoại nhờ Tú E cầm xe thêm 1.500.000đồng. Tú E mượn 1.500.000đồng của T đưa cho P.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2020, anh P về nhà phát hiện bị mất trộm xe mô tô nhưng đến ngày 25 tháng 5 năm 2020 mới đến Công an xã M trình báo. Công an xã M kiểm tra camera an ninh phát hiện Trương Phong P điều khiển xe mô tô của anh P1 bị mất trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Long Xuyên đã thu giữ đoạn camera này.

Đến 15 giờ 10 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020, Trương Phong P đến Công an phường Đông Xuyên đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô biển số 67B1-229.55, số máy 00MSE1012896, số khung 100MS1012896 do anh Trần Thái N giao nộp cho Công an phường Đông Xuyên.

Kết luận về việc định giá tài sản số 91/KL.HD ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Xe mô tô biển số 67B1-229.55, số máy 00MSE1012896, số khung 100MS1012896 trị giá 9.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Trương Phong P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Phong P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tài sản bị mất trộm, người bị hại là anh Phan Thanh P1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Tú E, người làm chứng là ông Trần Thái N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người liên quan, người làm chứng, do đó việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy trong quá trình điều tra ông Tú E và ông N đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 22 tháng 5 năm 2020, nên việc vắng mặt của ông Tú E và ông N tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 22 tháng 5 năm 2020 bị cáo lợi dụng lúc ông Phan Thanh P1 vắng nhà đã trèo rào vào nhà để lén lút lấy trộm xe mô tô của ông P1. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Xuất phát từ nguyên nhân thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức, do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để trộm cắp tài sản cho đến khi người bị hại phát hiện và trình báo Công an thì bị cáo mới đi đầu thú. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Phong không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000đ Huỳnh Ngọc Tú E đã đưa cho bị cáo. Tú E không biết xe mô tô 67B1 – 229.55 do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Tú E yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này cho Tú E là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là quần, áo, mũ bảo hiểm, nón kết của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại số tài sản này.

Do đó cần tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01(một) mũ bảo hiểm, màu đen (đã qua sử dụng);
- 01(một) áo thun tay ngắn, màu trắng hiệu valentino (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần sọt short jeans, màu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 (môt) nón kết, màu xanh hiệu Hilfiger (đã qua sử dụng);

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Phong P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Trương Phong P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Phong P bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc Tú E số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01(một) mũ bảo hiểm, màu đen (đã qua sử dụng);

- 01(một) áo thun tay ngắn, màu trắng hiệu valentino (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần sọt short jeans, màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (môt) nón kết, màu xanh hiệu Hilfiger (đã qua sử dụng);

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Trương Phong P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Nguyễn Thị Đức Anh